

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)
Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☐ ; Giảng viên thỉnh giảng ☒
Ngành: Khoa học Trái đất; Chuyên ngành: Địa lý Tài nguyên và Môi trường

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

- 1. Họ và tên người đăng ký:** NGUYỄN DIỆU TRINH
2. Ngày tháng năm sinh: 01/06/1970: Nam ☐; Nữ ☒; Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒
4. Quê quán: xã Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 16 lô G tổ 33, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội
6. Địa chỉ liên hệ: Phòng 1606, nhà A28 – Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
Điện thoại di động: 0979881970; E-mail: nguyendieutrinh70@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Thời gian	Công việc đảm nhiệm	Chức vụ	Cơ quan
8/1993 – 5/1995	Cán bộ nghiên cứu về tài nguyên nước tại phòng Tài nguyên nước cửa sông và biển	Cán bộ hợp đồng	Viện Địa lý, Viện Hàn lâm KHCNVN
5/1995 – 8/1999	Cán bộ tham gia công tác xây dựng thư viện và phục vụ đào tạo sau đại học tại phòng Quản lý tổng hợp	Nghiên cứu viên từ tháng 8/1996	Viện Địa lý, Viện Hàn lâm KHCNVN

8/1999 – 1/2013	Cán bộ nghiên cứu về tài nguyên nước tại phòng Tài nguyên nước dưới đất	Nghiên cứu viên chính từ tháng 11/2008	Viện Địa lý, Viện Hàn lâm KHCNVN
1/2013 – 3/2015	Cán bộ nghiên cứu và tham gia phục vụ đào tạo sau đại học tại phòng Quản lý tổng hợp	Phó Trưởng phòng; Nghiên cứu viên chính	Viện Địa lý, Viện Hàn lâm KHCNVN
4/2015 – 9/2016	Cán bộ nghiên cứu và tham gia phục vụ đào tạo sau đại học tại Khoa Địa lý, Học viện Khoa học và Công nghệ	Nghiên cứu viên chính	Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm KHCNVN
9/2016 – 6/2017	Cán bộ nghiên cứu và tham gia phục vụ đào tạo sau đại học tại Phòng Đào tạo, Nghiên cứu khoa học	Phó Trưởng phòng; Nghiên cứu viên chính	Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm KHCNVN
6/2017 – 1/2019	Cán bộ nghiên cứu, tham gia đào tạo, quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác quốc tế	Phó Trưởng phòng; Nghiên cứu viên cao cấp từ tháng 8/2018	Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm KHCNVN
1/2019 - nay	Cán bộ nghiên cứu, tham gia đào tạo, quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác quốc tế	Trưởng phòng; Nghiên cứu viên cao cấp	Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm KHCNVN

Chức vụ hiện nay: Trưởng phòng Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế;

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng phòng

Cơ quan công tác hiện nay: Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm KHCNVN

Địa chỉ cơ quan: A28, số 18 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: (84 24) 3 7919977, (84 24) 3 8699977

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học:

- Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ VN;
- Trường Đại học Hàng Hải, Việt Nam;
- Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên.
- Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên.

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm: Chưa nghỉ hưu

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Học viện Khoa học và Công nghệ thuộc Viện Hàn lâm KHCNVN; Trường đại học Khoa học thuộc Đại học Thái Nguyên.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 20 tháng 9 năm 1992; số văn bằng: A153237; chuyên ngành: Địa chất thủy văn; Nơi cấp bằng Đại học: Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 06 tháng 06 năm 2001; số văn bằng: 19668; chuyên ngành: Địa chất thủy văn; Nơi cấp bằng Thạc sĩ: Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Việt Nam.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 14 tháng 8 năm 2012; số văn bằng: 001153; chuyên ngành: Địa lý Tài nguyên và Môi trường; Nơi cấp bằng Tiến sĩ: Viện Địa lý, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm, ngành: chưa được bổ nhiệm.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HDGS cơ sở: Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HDGS ngành, liên ngành: Khoa học Trái đất - Mỏ.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Các nghiên cứu của ứng viên trong những năm qua được triển khai theo hai hướng chính:

Hướng nghiên cứu thứ nhất “*Quản lý tổng hợp tài nguyên nước và bảo vệ môi trường lưu vực sông và các vùng lãnh thổ*” là các nghiên cứu quản lý tổng hợp, thống nhất về số lượng và chất lượng nước, mối liên hệ giữa nước mặt và nước dưới đất, nước trên đất liền và nước vùng cửa sông, nội thủy, lãnh hải, giữa thượng lưu và hạ lưu, kết hợp quản lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên khác với nguyên tắc quản lý vận hành và quản lý khai thác nước của các hồ chứa, các công trình thủy lợi khác, các công trình khai thác nước dưới đất đã có trong khu vực hoặc hệ thống sông, nhằm nâng cao hiệu quả khai thác và sử dụng nguồn nước một cách tối ưu, bền vững.

Hướng nghiên cứu thứ hai “*Ứng dụng công nghệ, mô hình trong bảo tồn, phát huy di sản, giảm thiểu tai biến thiên nhiên và bảo vệ môi trường*”, sử dụng các phần mềm chuyên dụng như MIKE, Visual MODFLOW cùng với công nghệ Hệ thống định vị toàn cầu (Global Positioning System - GPS), Viễn thám (Remote sensing - RS) và Hệ thông tin địa lý (Geographic Information System - GIS) nhằm:

+ Đánh giá giá trị di sản, phát huy giá trị di sản phát triển du lịch theo hướng bền vững;

+ Phân tích nguyên nhân, cơ chế và đề xuất giải pháp giảm thiểu các tai biến thiên nhiên liên quan đến dòng chảy và bảo vệ môi trường, đặc biệt là trong bối cảnh biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Hướng dẫn thành công 08 Học viên cao học của Trường Đại học Khoa học thuộc Đại học Thái Nguyên. Các học viên đều đã được cấp bằng Thạc sĩ: Đào Ngọc Anh (nhận bằng

ThS năm 2019), Nguyễn Thu Huyền (nhận bằng ThS năm 2020), Vũ Thị Thu Hương (nhận bằng ThS năm 2020), Trần Thị Thùy Linh (nhận bằng ThS năm 2021), Đặng Thu Hiền (nhận bằng ThS năm 2022), Nguyễn Hồng Diễm (nhận bằng ThS năm 2023), Trần Thị Bích Phương (nhận bằng ThS năm 2023), Hoàng Thị Vân Nga (nhận bằng ThS năm 2023). Hướng dẫn phụ 01 NCS. Ngô Quang Dự, chuyên ngành Địa lý Tài nguyên và Môi trường, đã được cấp bằng Tiến sĩ (nhận bằng năm 2020). Đang hướng dẫn phụ NCS. Nguyễn Thành Long, chuyên ngành Quản lý Tài nguyên và Môi trường tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên theo Quyết định số 2350/QĐ-ĐHKH ngày 22/11/2023.

- Hoàn thành 12 đề tài NCKH:

+ Chủ trì 05 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ ngành đã nghiệm thu xếp loại từ khá trở lên;

+ Chủ trì 01 đề tài cấp VAST phối hợp với Bộ, ngành địa phương, đã nghiệm thu đạt loại xuất sắc.

+ Chủ trì 06 nhiệm vụ Hỗ trợ kinh phí hoạt động nghiên cứu khoa học cho NCVCC của Viện Hàn lâm KHCNVN các năm 2019, 2020, 2021, 2022, 2023, 2024, đã nghiệm thu, đều đạt yêu cầu.

- Đã công bố 43 bài báo khoa học, trong đó:

+ Tác giả chính 03 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế uy tín (Scopus, SCIE): [38], [40], [41].

+ Tác giả chính 01 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có chỉ số ISSN: [26].

+ Tác giả chính 14 bài báo khoa học trên tạp chí khoa học trong nước thuộc danh mục tạp chí của Hội đồng GS Nhà nước: [3], [5], [6], [8], [11], [12], [16], [27], [29], [30], [31], [33], [42], [43].

+ Đồng tác giả 07 bài báo khoa học trên tạp chí khoa học trong danh mục tạp chí của Hội đồng GS Nhà nước: [10], [15], [22], [24], [35], [36], [37].

+ Tác giả chính của 03 báo cáo khoa học đăng toàn văn trên Kỷ yếu Hội thảo quốc tế có phản biện: [19], [21], [34].

+ Tác giả chính và đồng tác giả của 15 báo cáo khoa học đăng toàn văn trên Kỷ yếu Hội thảo quốc gia có phản biện: [1], [2], [4], [7], [9], [13], [14], [17], [18], [20], [23], [25], [28], [32], [39].

- **Số lượng sách đã xuất bản 02 cuốn trong đó:**

+ **Tham gia 01 sách chuyên khảo:**

[1]. Xâm nhập mặn vùng ven biển lưu vực sông Vu Gia – Thu Bồn và các giải pháp kiểm soát. NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, ISBN: 9786049139987, năm 2020.

+ **Chủ biên 01 sách chuyên khảo:**

[2]. Tài nguyên nước Quảng Bình – Quảng Trị – Thừa Thiên - Huế trong bối cảnh biến đổi khí hậu và nước biển dâng, NXB Khoa học Tự nhiên và Công nghệ, ISBN: 9786049985263, năm 2020.

15. Khen thưởng:

- Chứng nhận theo Quyết định số 258/QĐ-ĐL ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Viện trưởng Viện Địa lý đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” năm 2014.

- Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Khoa học và Công nghệ” theo Quyết định số 1411/QĐ-BKHCN ngày 15 tháng 6 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ KHCN

- Chứng nhận theo Quyết định số 936/QĐ-HVKHCN ngày 12/12/2016 của Giám đốc Học viện Khoa học và Công nghệ đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” năm 2016 .

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Ứng viên tự đánh giá đủ tiêu chuẩn và điều kiện hoàn thành nhiệm vụ của nhà giáo:

- Có phẩm chất chính trị vững vàng, luôn chấp hành đường lối, quan điểm, chủ trương, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Luôn chấp hành tốt nội quy của cơ quan, nhà trường - nơi thỉnh giảng. Có tinh thần hợp tác và chia sẻ kinh nghiệm với đồng nghiệp trong giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học và ứng dụng chuyển giao công nghệ;

- Có chuyên môn được đào tạo phù hợp. Tích cực tham gia giảng dạy các môn học thuộc chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ, hướng dẫn học viên cao học và nghiên cứu sinh. Tích cực tham gia biên soạn sách phục vụ đào tạo. Tích cực viết và tham gia báo cáo khoa học tại các hội nghị, hội thảo khoa học trong nước và quốc tế.

- Có tác phong, lối sống giản dị, hòa đồng, không vi phạm đạo đức Nhà giáo. Không ngừng rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, luôn trau dồi và cập nhật phương pháp nghiên cứu và giảng dạy.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số thâm niên tham gia công tác đào tạo: 10 năm, bắt đầu từ năm 2015 đến nay.

- Khai cụ thể 9 năm, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH (CH +NCS)	
1	2016-2017		01			78	45+60	183/226,6/135
2	2017-2018		01			63	0+90	153/175,6/135
3	2018-2019		01	01		30	45+90	165/284,6/135
4	2019-2020		01	03			45+90	135/388,6/135
5	2020-2021						45+0	45/76,5/135
6	2021-2022			01			45+0	45/142/135
03 năm học cuối								
7	2022-2023			03			45+180	225/462/135
8	2023-2024		01				60+82,5	142,5/174,1/135
9	2024-2025		01				120+0	120/154,6/135

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐ ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐ ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☒ ; Diễn giải: được đào tạo tại các Trung tâm dịch vụ đào tạo tiếng Anh trong nước.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

Chứng chỉ Bậc 4/6 (tương đương cấp độ B2 theo khung CEFR) tại Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 5/7/2017, số hiệu A2658079.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
I	Hướng quản lý tổng hợp tài nguyên nước và bảo vệ môi trường lưu vực sông và các vùng lãnh thổ							
1	Đào Ngọc Anh		x	x		9/2018 – 3/2019	Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên	Ngày cấp bằng 12/8/2019 số hiệu: A7222
2	Nguyễn Thu Huyền		x	x		10/2019 – 4/2020	Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên	Ngày cấp bằng 29/9/2020 số hiệu: THS 00061
3	Vũ Thị Thu Hương		x	x		10/2019 – 4/2020	Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên	Ngày cấp bằng 29/9/2020 số hiệu: THS 00064
4	Trần Thị Thùy Linh		x	x		10/2019 – 4/2020	Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên	Ngày cấp bằng 3/2/2021 số hiệu: THS 00157

5	Đặng Thu Hiền		x	x		11/2021 – 5/2022	Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên	Ngày cấp bằng 12/10/2022 số hiệu: THS 00397
6	Nguyễn Hồng Diễm		x	x		1/2023 – 6/2023	Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên	Ngày cấp bằng 11/9/2023 số hiệu: THS 00637
7	Trần Thị Bích Phương		x	x		1/2023 – 6/2023	Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên	Ngày cấp bằng 11/9/2023 số hiệu: THS 00634
8	Hoàng Thị Vân Nga		x	x		6/2022 – 1/2023	Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên	Ngày cấp bằng 11/9/2023 số hiệu: THS 00622
II	<i>Ứng dụng công nghệ, mô hình trong bảo tồn, phát huy di sản; giảm thiểu tai biến thiên nhiên và bảo vệ môi trường</i>							
9	Ngô Quang Dự	x			x	11/2016-6/2020	Học viện Khoa học và Công nghệ	Ngày cấp bằng 7/9/2020 số hiệu: GUST/TS.318

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận Tiến sĩ						
II	Sau khi được công nhận Tiến sĩ						
[1]	Xâm nhập mặn vùng ven biển lưu vực sông Vu Gia – Thu Bồn và các giải pháp kiểm soát	Chuyên khảo	Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ, ISBN: 978-604-913-998-7, 2020	4	Tham gia	Chương 2, từ trang 69 – 102. Chương 3, từ trang 123 – 126. Chương 4, từ trang 146 – 155.	Quyết định số 1056/QĐ-HVKHCN ngày 13/9/2024

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
[2]	Tài nguyên nước Quảng Bình – Quảng Trị – Thừa Thiên - Huế trong bối cảnh biến đổi khí hậu và nước biển dâng	Chuyên khảo	Nhà xuất bản Khoa học tự nhiên và Công nghệ, ISBN: 978-604-998-526-3, 2020	3	Chủ biên	Toàn bộ	Quyết định số 1055/QĐ-HVKHCN ngày 13/9/2024

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Sau khi được công nhận Tiến sĩ				
I.1.	Hướng quản lý tổng hợp tài nguyên nước và bảo vệ môi trường lưu vực sông và các vùng lãnh thổ				
[1]	Tên đề tài: Đánh giá tình hình biến động sử dụng đất ảnh hưởng đến đời sống cộng đồng dân cư khu vực nhà máy thủy điện Sơn La sau khi xây dựng. Đề xuất các giải pháp sử dụng hợp lý quỹ đất để ổn định đời sống cộng đồng	CN	Cấp ngành	2015	2015 Xuất sắc
[2]	Tên đề tài: Đánh giá hiệu quả sử dụng tài nguyên nước mặt theo Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn ban hành kèm theo Quyết định số 1537/QĐ-TTg ngày 7/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ sau 2 năm vận hành	CN	Cấp ngành	2017	2017 Khá
[3]	Nhiệm vụ Hỗ trợ kinh phí hoạt động nghiên cứu khoa học cho NCVCC năm 2019, Mã số: NVCC42.05/19-19 Nhiệm vụ đã nêu được thực trạng khai thác nước dưới đất khu vực Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng phục vụ sinh hoạt và du lịch	CN	Cấp VAST	2019	2019 Đạt

[4]	Nhiệm vụ Hỗ trợ kinh phí hoạt động nghiên cứu khoa học cho NCVCC năm 2020, Mã số: NVCC42.05/20-20 Nhiệm vụ đã đánh giá diễn biến chất lượng nước mặt thành phố Việt Trì giai đoạn 2010 – 2020	CN	Cấp VAST	2020	2020 Đạt
[5]	Nhiệm vụ Hỗ trợ kinh phí hoạt động nghiên cứu khoa học cho NCVCC năm 2021, Mã số: NVCC42.05/21-21 Nhiệm vụ đã phân tích ảnh hưởng của các hoạt động du lịch tác động đến môi trường tự nhiên tỉnh Ninh Bình	CN	Cấp VAST	2021	2021 Đạt
[6]	Nhiệm vụ Hỗ trợ kinh phí hoạt động nghiên cứu khoa học cho NCVCC năm 2022, Mã số: NVCC42.05/22-22 Nhiệm vụ đã đánh giá ảnh hưởng của khai thác khoáng sản đến nguồn tài nguyên nước Quảng Ninh	CN	Cấp VAST	2022	2022 Đạt
[7]	Nhiệm vụ Hỗ trợ kinh phí hoạt động nghiên cứu khoa học cho NCVCC năm 2024, Mã số: NVCC42.05/24-24 Nhiệm vụ đã đánh giá ảnh hưởng của khai thác đá xây dựng đến nguồn tài nguyên nước dưới đất tỉnh Ninh Bình	CN	Cấp VAST	2024	2024 Đạt
I.2	<i>Hướng ứng dụng công nghệ, mô hình trong bảo tồn, phát huy di sản, giảm thiểu tai biến thiên nhiên và bảo vệ môi trường</i>				
[8]	Tên đề tài: Nghiên cứu, đề xuất mô hình thích hợp nhằm bảo tồn hệ sinh thái núi đá vôi ở Công viên địa chất Cao nguyên đá Đồng Văn tỉnh Hà Giang.	CN	Cấp ngành	2016	2016 Xuất sắc
[9]	Tên đề tài: Đánh giá tác động của xâm nhập mặn đến nguồn nước ngầm khu vực ven biển Quảng Nam – Đà Nẵng, đề xuất các giải pháp giảm thiểu	CN	Cấp ngành	2019	2019 Khá

[10]	Tên đề tài: Phân tích thực trạng quản lý các di sản Công viên địa chất toàn cầu ở Việt Nam, đề xuất giải pháp quản lý hiệu quả công tác bảo tồn và phát triển	CN	Cấp ngành	2023	2023 Khá
[11]	Tên đề tài: Xây dựng Cơ sở dữ liệu Hệ thông tin địa lý phục vụ công tác quản lý bảo tồn Công viên địa chất toàn cầu Non Nước – Cao Bằng theo quy hoạch mở rộng. Mã số: UDNGDP.04/23-24	CN	Cấp VAST	2024	2024 Xuất sắc
[12]	Nhiệm vụ Hỗ trợ kinh phí hoạt động nghiên cứu khoa học cho NCVCC năm 2023, Mã số: NVCC42.01/23-23 Nhiệm vụ đã đánh giá tiềm năng phát triển du lịch địa chất và sinh thái của Công viên Cao nguyên đá Đồng Văn, Hà Giang	CN	Cấp VAST	2023	2023 Đạt

- Các chữ viết tắt: CN: Chủ nhiệm.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận Tiến sĩ							
I.1.	Hướng quản lý tổng hợp tài nguyên nước và bảo vệ môi trường lưu vực sông và các vùng lãnh thổ							
[1].	Nước khoáng Cacbonic ở miền Nam Việt Nam và khả năng sử dụng chúng	2	x	Tuyển tập các công trình nghiên cứu địa lý. NXB Khoa học và Kỹ thuật.			Tr. 187-195	2003
[2].	Tiềm năng nước dưới đất lưu vực sông Nhuệ, sông Đáy	1	x	Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ II, Hà Nội			Tr 404-411	2006

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
[3].	Tiềm năng nước dưới đất đảo Thanh Lam, kiến nghị một số giải pháp khai thác sử dụng hợp lý nguồn nước dưới đất trên đảo	1	x	Tạp chí khoa học kỹ thuật Mỏ - Địa chất.			Số 15, 2006. Tr 27-29	2006
[4].	Bảo vệ môi trường nước dưới đất thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đến năm 2010	1	x	Tuyển tập báo cáo Hội nghị khoa học Mỏ - Địa chất lần thứ 17, 2006.			Tr 58-63	2006
[5].	Sử dụng nước sạch phục vụ sinh hoạt ở thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc	1	x	Tạp chí Dân số và phát triển, ISSN 0868-3506.			Số 11, 2006. Tr 17-19	2006
[6].	Cơ cấu dân số và nguồn nhân lực tỉnh Vĩnh Phúc trong quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế	1	x	Tạp chí Dân số và phát triển, ISSN 0868-3506.			Số 1, 2007. Tr 22-25	2007
[7].	Ảnh hưởng của lượng thải (chất thải rắn, nước thải) do các hoạt động kinh tế của con người đến nước dưới đất thành phố Hà Nội	1	x	Kỷ yếu Hội thảo khoa học 50 năm Khoa Địa lý “Nghiên cứu khoa học và đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy”, 2007. Tạp chí Khoa học Sư phạm Hà Nội, ISSN 0868-3719			Tr 58-63	2007
[8].	Nước khoáng Cacbonic ở Bình	1	x	Tạp chí khoa học: Các khoa học tự			Số 1, 2007.	2007

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Thuận với sức khoẻ con người			nhiên, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, ISSN 0868-3719.			Tr 135-138	
[9].	Hiện trạng khai thác và sử dụng tài nguyên nước vùng đồng bằng ven biển Thuận Hải	1	x	Hội thảo quốc gia “Môi trường nông thôn ven biển miền Trung”, 2007.			Tr 87-101	2007
[10].	Đánh giá tài nguyên và chất lượng nước lưu vực sông Côn - Hà Thanh làm cơ sở khoa học sử dụng hợp lý lãnh thổ	5		Tạp chí Các khoa học về Trái đất, ISSN 0886-7187.			Tập 29 (2), 2007. Tr 113-123	2007
[11].	Nước thải làng nghề đồng bằng sông Hồng	1	x	Tạp chí Nước sạch vệ sinh môi trường Quốc gia, ISSN 1859-0780.			Số 45, 6/2007. Tr 46-48	2007
[12].	Ảnh hưởng của nước dưới đất tỉnh Quảng Nam tới hạn kiệt	1	x	Tạp chí Biển Việt Nam, ISSN 1859-0233.			Số 3/2008. Tr 44-47	2008
[13].	Ảnh hưởng của địa hình và khí hậu tới tài nguyên nước vùng Bình - Trị - Thiên	2	x	Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ III, 2008.			Tr 339-345	2008
[14].	Tài nguyên nước dưới đất dải ven biển Quảng Bình - Quảng Trị	1	x	Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ V, 2010.			Tr 1088-1096	2010
I.2	<i>Hướng ứng dụng công nghệ, mô hình trong bảo tồn, phát huy di sản, giảm thiểu tai biến thiên nhiên và bảo vệ môi trường</i>							
[15].	Nhận định về trầm tích hiện đại tầng mặt ở một số đoạn bờ biển sạt lở, xói	3		Tạp chí Các khoa học về Trái đất, 2007, ISSN 0886-7187.			Tập 29 (1). Tr 62 - 67	2007

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	lở tại miền Trung Việt Nam							
[16].	Sử dụng hệ thống tin địa lý (GIS) thành lập Bản đồ phân vùng tiềm năng nước dưới đất lưu vực Sông Ba, tỷ lệ 1:500.000	2	x	Tạp chí khoa học: Các khoa học tự nhiên, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, ISSN 0868-3719.			Số 1, 2007. Tr 152-159	2007
II	Sau khi được công nhận Tiến sĩ							
II.1	Hướng quản lý tổng hợp tài nguyên nước và bảo vệ môi trường lưu vực sông và các vùng lãnh thổ							
[17].	Tài nguyên nước dưới đất vùng Bình - Trị - Thiên	3	x	Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ VI, 2012.			Tr 597 - 603	2012
[18].	Đánh giá các công trình khai thác nước dưới đất tỉnh Kon Tum	2	x	Hội nghị Khoa học Địa lý toàn quốc lần thứ VII, 2013. Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên. ISBN 978-504-915-044-9			Tr 414 - 420	2013
[19].	Characteristics and potential mineral water, hot water in Kon Tum province	3	x	Second International Conference on Scientific research Cooperation between Vietnam and Poland Viet – Pol 2015 (Hội nghị quốc tế lần thứ hai về hợp tác nghiên cứu khoa học giữa Việt Nam và Ba Lan Việt - Pol 2015). ISBN 978-604-938-724-1			Tr 97 - 105	2015
[20].	Đánh giá các công trình khai thác	1	x	Hội nghị Địa lý toàn quốc lần thứ IX, 2016.			Tr 312 - 318	2016

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	nước dưới đất tỉnh Lâm Đồng			ISBN 978-604-913-513-2				
[21].	Evaluation of Thanh Thuy mineral water for tourism	2	x	Hội nghị quốc tế International Conferences of Geo-Spatial technologies and earth resources – ISM 2017. ISBN 978-604-913-248-3			Page 529-533	2017
[22].	Hiện trạng xâm nhập mặn nước dưới đất vùng Thành phố Đà Nẵng và giải pháp khai thác hợp lý	5		Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất ISSN 1859 – 1469, ISSN 1859-1469.			Tập 59, Kỳ 3 (2018) 10-20. Tr 10 - 20	2018
[23].	Xác định hiện trạng ranh giới mặn – nhạt của nước dưới đất khu vực ven biển thành phố Đà Nẵng bằng phương pháp đo địa vật lý	4		Hội nghị Địa lý toàn quốc lần thứ XI tại thành phố Huế vào tháng 4/2019. ISBN 978-604-4422-46-0.			Tr 147-154, Quyển 2	2019
[24].	Đặc điểm các hệ sinh thái tỉnh Phú Thọ	4		Tạp chí Khoa học trường Đại học Sư phạm Hà Nội, HNUE Journal of Science. ISSN 2354 – 1059.			Volume 64, Issue 3, 2019. Tr 207 - 216	2019
[25].	Ảnh hưởng của nước thải công nghiệp đến môi trường nước mặt tỉnh Phú Thọ	2		Hội nghị Địa lý toàn quốc lần thứ XII tại thành phố Hồ Chí Minh vào tháng 12/2020. ISBN 978-604-334-789-0			Tr 195-200 Quyển 1	2020
[26].	Assessment of Groundwater Quality in	3	x	Modern Environmental Science and			Volume 6, Number	2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Quaternary Sediments of Da Nang City in the Period 2000-2017			Engineering. ISSN 2333 – 2581.			9, September 2020. Page 984-991	
[27].	Hiện trạng chất lượng nước hồ Trường Xuân, huyện Cô Tô, tỉnh Quảng Ninh	2	x	Tạp chí Nghiên cứu Địa lý nhân văn. ISSN 2354-0648			Số 4 năm 2022, trang 30-37.	2022
[28].	Tác động của nước thải công nghiệp đến nước mặt của thành phố Việt Trì giai đoạn 2011-2020	2	x	Hội nghị Địa lý toàn quốc lần thứ XIII, 2022. ISBN 978-604-357-113-4.			Trang 179-194 Quyển 2	2022
[29].	Sử dụng bền vững nước dưới đất tỉnh Khánh Hòa phục vụ sinh hoạt và sản xuất trong bối cảnh biến đổi khí hậu và nước biển dâng	2	x	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững: Tác động, ứng phó thông minh và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, 2022. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội. MS: 04-KHLN-2022.			Trang 286-298.	2022
[30].	Đánh giá tài nguyên nước dưới đất tỉnh Hà Giang	2	x	Tạp chí Nghiên cứu Địa lý nhân văn. ISSN 2354-0648			Số 3 năm 2023, trang 27-34.	2023
[31].	Nghiên cứu tài nguyên nước dưới đất phục vụ nhu cầu nước sinh hoạt tỉnh Ninh Bình	1	x	Tạp chí Nghiên cứu Địa lý nhân văn. ISSN 2354-0648			Số 4 năm 2024, trang 92 - 100.	2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
[32].	Đánh giá tài nguyên nước dưới đất làm cơ sở khoa học phục vụ quản trị tài nguyên nước tỉnh Ninh Bình	4	x	Hội nghị Địa lý toàn quốc lần thứ XIV, 2024. ISBN 978-604-413-801-5.			Trang 173-180, Quyển 1	2024
[33].	Đánh giá tổng hợp tài nguyên nước tỉnh Quảng Ninh phục vụ sinh hoạt và du lịch	1	x	Tạp chí Nghiên cứu Địa lý nhân văn. ISSN 2354-0648			Số 1 ⁽⁴⁶⁾ năm 2025, trang 30 - 37	2025
II.2	<i>Hướng ứng dụng công nghệ, mô hình trong bảo tồn, phát huy di sản, giảm thiểu tai biến thiên nhiên và bảo vệ môi trường</i>							
[34].	Water resources zoning in dry season in the area of Binh - Tri - Thien, Vietnam	1	x	Hội nghị quốc tế International Conferences of earth sciences and sustainable geo-resources development ESASGP 2016 (Hội nghị Khoa học quốc tế các khoa học trái đất và phát triển bền vững tài nguyên địa chất 2016), ISSN 978-604-76-1171-3.			Page 301 - 304	2016
[35].	Đánh giá mức độ tổn thương của hệ thống trồng trọt và khu dân cư nông thôn do biến đổi khí hậu tại tỉnh Phú Thọ	6		Tạp chí Rừng và Môi trường, năm 2019, ISSN 1859 – 1248,			Số 93, Tr 43 - 47	2019
[36].	Ứng dụng mô hình SEM đánh giá mức độ hài lòng	4		Tạp chí Nghiên cứu Địa lý Nhân văn, mã số ISSN 2354 – 0648.			Số 2 tháng 6/2019.	2019

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	của người dân về công tác đất đai tại huyện Thanh Sơn và Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ						Tr 43 - 48	
[37].	Phân vùng chức năng phục vụ tổ chức không gian quản lý tài nguyên và môi trường tỉnh Phú Thọ	3		Tạp chí Nghiên cứu Địa lý Nhân văn, mã số ISSN 2354 – 0648.			Số 4 tháng 12/2019, Tr 32 - 39	2019
[38].	Application of 3s technology in disaster risk research in the Northern mountainous region of Vietnam	2	x	Geographia Technica, ISSN 1842-5135 DOI: 10.21163/GT_2022.171.09	SCOPUS (IF: 0.297, Q3)		Vol. 17, Issue 1, 2022, pp 116 to 128	2022
[39].	Ứng dụng GIS xây dựng cơ sở dữ liệu di sản, di tích của Công viên địa chất toàn cầu Non Nước – Cao Bằng	10	x	Tuyển tập báo cáo Hội nghị Thương mại hóa kết quả nghiên cứu: cơ hội và giải pháp (Nhân dịp 50 năm thành lập Viện Hàn lâm KHCNVN). ISBN 978-604-357-367-1			Tr 135 - 140	2024
[40].	The assessment of groundwater reserves, quality, and balance in Quang Nam region, Vietnam: using MIKE BASIN and	4	x	Environmental Research Communications, 6 (2024) 105004 ISSN 2515-7620 https://doi.org/10.1088/2515-7620/ad7ddc	SCI-E (IF = 2.5, Q2)		Vol. 6, Issue 10, 2024, pp 1 to 25	2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	MODFLOW models							
[41].	Delineation of Heritage Value Zones for Conservation Purposes in the Non Nuoc Cao Bang UNESCO Global Geopark, Vietnam	2	x	Geoheritage, (2024) 16:100 ISSN 1867-2477 https://doi.org/10.1007/s12371-024-01004-1	SCI-E (IF = 2.3, Q1)		Vol. 16, Issue 16, 2024, pp 100 to 113	2024
[42].	Đánh giá tiềm năng du lịch văn hóa của Công viên địa chất toàn cầu Non nước Cao Bằng	3	x	Tạp chí Nghiên cứu Địa lý nhân văn. ISSN 2354-0648			Số 3 năm 2024, trang 34 - 41.	2024
[43].	Phân vùng tiềm năng giá trị di sản địa chất công viên địa chất toàn cầu Non Nước – Cao Bằng	1	x	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh. ISSN 2734-9918			Tập 2 số 6 (2025)	2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: Tác giả chính 03 bài báo khoa học quốc tế uy tín [38]; [40]; [41].

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày,	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
----	---	--------------------------------	----------------------------------	------------------------------------	---------------------------------	---------

			tháng, năm)			
	Xây dựng chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2022, ngành: Thủy văn học, mã số: 9 44 02 24 của Học viện Khoa học và Công nghệ	Tham gia			Quyết định số 234/QĐ-HVKHCN ngày 15/3/2022 về việc thành lập Tổ biên soạn chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ chỉnh sửa, bổ sung năm 2022 ngành Thủy văn học; Quyết định số 784/QĐ-HVKHCN ngày 16/5/2022 phê duyet Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2022, ngành: Thủy văn học.	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: Không có

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội , ngày 30 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Nguyễn Diệu Trinh